TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2026/QĐST-DS	*Quảng Trị, ngày 27 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 31/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2026/TLST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2026 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần V; địa chỉ: H L, phường Đ, TP Hà Nội; đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch HĐQT; Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Ngọc T - Cán bộ xử lý nợ; địa chỉ liên hệ: Tầng C, số A T, phường Đ, tỉnh Quảng Trị;

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1993, số CCCD: 044093000831 địa chỉ: Thôn B, xã N, tỉnh Quảng Trị và bà Trần Thị P, số CCCD: 044193000162, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ dân phố 12, Bắc Lý, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Căn cứ Hợp đồng cho vay số LN2303068542372 ngày 09/03/2023; Hợp đồng cho vay số LN2507156034986 ngày 16/07/2025. Hợp đồng cho vay số LN2303288754518 ngày 28/03/2023 ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V và ông Nguyễn Văn H, bà Trần Thị P. Hợp đồng thế chấp số LN2303068542372 ký ngày 07/03/2023, hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng số 01/PLHD ngày 16/07/2025. Hợp đồng thế chấp số LN2303288754518 ký ngày 28/03/2023. Ngân hàng thương mại cổ phần V và ông Nguyễn Văn H, bà Trần Thị P thống nhất thanh toán toàn bộ tiền gốc và tiền lãi phát sinh còn nợ của Ngân hàng thương mại cổ phần V đến ngày 19/03/2026 là: 539,875,311đồng *(Năm trăm ba mươi chín triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn ba trăm mười một*

*đồng);*trong đó: Nợ gốc: 500,907,445 đồng (Năm trăm triệu, chín trăm linh bảy nghìn bốn trăm bốn mươi lăm đồng; Nợ lãi: 38,967,866 đồng (Ba mươi tám triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn tám trăm sáu mươi sáu đồng)

Về lộ trình trả nợ như sau:

+ Đến ngày 17/4/2026 ông Nguyễn Văn H, bà Trần Thị P trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng) tiền gốc.

+ Đến ngày 19/5/2026 ông Nguyễn Văn H, bà Trần Thị P trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 150.907.445 đồng (Một trăm năm mươi triệu chín trăm linh bảy nghìn bốn trăm bốn mươi lăm đồng) tiền gốc và số tiền 38,967,866 đồng (Ba mươi tám triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn tám trăm tám mươi sáu đồng) tiền lãi.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 19/3/2026, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số LN2303068542372 ngày 09/03/2023; Hợp đồng cho vay số LN2507156034986 ngày 16/07/2025 Hợp đồng cho vay số LN2303288754518 ngày 28/03/2023 ký kết giữa Ngân hàng TMCP V và ông Nguyễn Văn H, bà Trần Thị P thống nhất ông Nguyễn Văn H, bà Trần Thị P cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp ông Nguyễn Văn H, bà Trần Thị P vi phạm bất kỳ một kỳ trả nợ nào như đã cam kết thì ngay tại thời điểm vi phạm thì Ngân hàng thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu ông Nguyễn Văn H, bà Trần Thị P thanh toán toàn bộ nợ một lần và có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại toàn bộ tài sản thế để thu hồi nợ đối với tài sản là:

+ Tài sản 01: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 105, tờ bản đồ số 31, tại địa chỉ: Thôn B, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 275814, số vào sổ cấp GCN: CS02986 do Sở tài nguyên tỉnh Q cấp ngày 20/04/2022; mang tên Ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị P được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số LN2303068542372 ký ngày 07/03/2023, hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng số 01/PLHD ngày 16/07/2025.

+ Tài sản 02: Xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI, Attrage CTV/Attrage GLS, 1.2l, CTV, số khung: MMBSTA13APH005209, Số máy: 3A92ULH8958, Biển kiểm soát: 73A-283.59 thuộc sở hữu của Ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị P thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số LN2303288754518 ký ngày 28/03/2023.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Văn H, bà Trần Thị P với Ngân hàng

TMCP V. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Văn H, bà Trần Thị P vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP V

- Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Văn H, bà Trần Thị P trả lại số tiền 4.100.000 đồng (Bốn triệu một trăm nghìn đồng) chi phí thẩm định tài sản cho Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về án phí:

+ Ngân hàng thương mại cổ phần V và ông Nguyễn Văn H, bà Trần Thị P thỏa thuận giao ông Nguyễn Văn H, bà Trần Thị P phải chịu nộp số tiền: 12.797.506 đồng (Mười hai triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm linh sáu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

+ Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 12.745.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà Ngân hàng đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên lai số 0000594 ngày 05/02/2026.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND Khu vực 4, tỉnh Quảng Trị;
- Phòng THADS khu vực 4, tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Châu Mạnh Cường